

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HNGĐ-ST

Ngày 10-10-2018

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Phạm Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2018/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị K; cư trú tại khóm G, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Anh Võ Văn Dg; cư trú tại tại ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2018 của chị Phạm Thị K và quá trình tố tụng tại Tòa án chị K trình bày: Chị và anh Võ Văn D tự nguyện kết hôn vào năm 1997, không đăng ký kết hôn. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, thường

cự cãi nhau và tự sống riêng từ năm 2002 đến nay, xét thấy không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với anh D.

Về con chung có một người tên Phạm Ngọc D, sinh năm 1998 (con lấy theo họ mẹ) hiện tại đã thành niên nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung không yêu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Võ Văn D đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Phạm Thị K được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Võ Văn D đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt anh D.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị K và anh Võ Văn D được xác lập vào năm 1997, không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh D không đăng ký theo quy định, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị K và anh D là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Con chung của chị K và anh D có một người tên Phạm Ngọc D hiện tại đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị K là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí chị K đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; tuyên xử vắng mặt anh Võ Văn D.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Phạm Thị K và anh Võ Văn D là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Chị K và anh D có một người con chung tên Phạm Ngọc D hiện tại đã thành niên nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

Về chia tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Phạm Thị K phải chịu 300.000 đồng, chị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005293 ngày 29/6/2018 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiền;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Hải